TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN** --- Bản án số: **42**/2017/HNGĐ-ST Ngày: 27/9/2017. V/v: *Ly hôn, t/c nuôi con*.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH L TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Thông Phi.

2. Bà Huỳnh Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hoài Vương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Hải A, sinh năm 1978: Có mặt.

Bị đơn: A Huỳnh Văn L, sinh năm 1974: Vắng mặt.

Cùng trú địa chỉ: Thôn 1 – Xã Đ – Tánh Linh – Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn – Chị Cao Thị Hải A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Hải A và A Huỳnh Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2005 tại UBND xã Xã Đ. Do A L và chị A bất đồng quan điểm với nhau nên thường xuyên cải vã nhau nên vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Mặc dù, chị A và A L đã cố gắng thay đổi nhưng vẫn thể tiếp tục chung sống với nhau được. Cho nên từ năm 2012 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Hiện nay, chị A không còn tình cảm với A L nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị A và A L có 03 người con chung tên Huỳnh Quốc C, sinh năm 1997, Huỳnh Quốc T, sinh năm 1998 và Huỳnh Thị Mỹ L, sinh ngày

03/12/2000. Hiện nay 02 người con chung là Huỳnh Quốc C và Huỳnh Quốc T đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị A không có yêu cầu gì. Đối với Huỳnh Thị Mỹ L, sinh ngày 03/12/2000 đang do chị A nuôi dưỡng; cho nên nếu ly hôn chị A có nguyện vọng được nuôi dưỡng Huỳnh Thị Mỹ L cho đến khi thành niên và không yêu cầu A L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với A Huỳnh Văn L, mặc dù vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1 – Xã Đ – Tánh L, nhưng hiện nay anh L không còn sinh sống tại địa phương nữa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định và đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho A Huỳnh Văn L nhưng anh L đều vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể lấy lời khai anh L theo quy định.

Những chứng khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án:

- Chị Cao Thị Hải A cung cấp cho Tòa án những chứng cứ sau: 01 bản trích lục kết hôn, 03 bản trích lục giấy khai sinh và sổ hộ khẩu.

- Một số tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã tiến hành làm việc với con chung của chị A, anh L cũng như xác minh tại địa phương về một số vấn đề liên quan đến vụ án, thể hiện: A Huỳnh Văn L hiện nay vẫn còn hộ khẩu thường trú tại Thôn 1 – Xã Đ – Tánh L. Tuy nhiên, hiện nay anh L không có mặt tại địa phương. Chị A và anh L đã sống ly thân với nhau.

Tòa án đã tiến hành đăng tin về việc thụ lý vụ án giữa chị Cao Thị Hải A với A Huỳnh Văn L trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến cũng như quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 384, 385 BLTTDS năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Cao Thị Hải A được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

Về con chung: Giao một người con chung là cháu Huỳnh Thị Mỹ L sinh ngày 03/12/2000 cho chị A quản lý, theo dõi đến khi thành niên.

Về án phí: Chị Cao Thị Hải A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ pháp luật trA chấp**:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – chị Cao Thị Hải A yêu cầu giải quyết ly hôn và có nguyện vọng được nuôi một người con chung. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[2] **Về thủ tục tố tụng:**

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần hợp lệ nhưng anh Huỳnh Văn L đều vắng mặt không có lý do. Sau khi tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L theo quy định và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh L tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xem xét quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Văn L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[3] **Về quan hệ hôn nhân**:

Chị Cao Thị Hải A và anh Huỳnh Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, nhưng đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Xã Đ. Chị A cho rằng, do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm và anh L không chịu làm ăn để chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau. Cho nên, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên từ năm 2012 chị A đã không còn chung sống với anh L nữa mà bỏ đi làm ăn xa. Do đó, từ năm 2012 cho đến nay, anh L và chị A đã sống ly thân với nhau. Chị A không còn mong muốn tiếp tục chung sống với anh L nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho anh L đến Tòa án tiến hành hòa giải nhưng anh L đều vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Tại phiên tòa, chị A thừa nhận không còn tình cảm với anh L và không mong muốn quay về chung sống với anh L. Trong thời gian sống ly thân, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tại biên các bản xác minh được thu thập trong hồ sơ vụ án đều xác định: Hiện nay vợ chồng chị A, anh L đã sống ly thân khoảng thời gian từ 4 đến 5 năm. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh L và chị A đã nghiêm trọng, kéo dài; cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Cho nên, cần xem xét xử cho chị A được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] **Về con chung:** Trong thời gian chung sống, chị A và anh L có 03 người con chung tên là Huỳnh Quốc Cường, sinh năm 1997; Huỳnh Quốc T, sinh năm 1998 và Huỳnh Thị Mỹ L, sinh ngày 03/12/2000. Đối với Huỳnh Quốc Cường và Huỳnh Quốc T đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị A không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Huỳnh Thị Mỹ L, chị A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi A L và chị A sống ly thân cho đến nay thì Huỳnh Thị Mỹ L sống chung với chị A. Do dó, cần giao Huỳnh Thị Mỹ L cho chị A được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Do chị A không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] **Về tài sản chung và nợ chung**: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] **Về án phí**: Cần buộc chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Hải A được ly hôn với anh Huỳnh A L.

Về con chung:

Tiếp tục giao cho chị Cao Thị Hải A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên Huỳnh Thị Mỹ L, sinh ngày 03/12/2000 cho đến khi thành niên.

Anh Huỳnh Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị A, nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; chị A không được quyền ngăn cản.

Về án phí: Chị Cao Thị Hải A phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp

theo biên lai số N.0011898, ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – 27/9/2017. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. (Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Xã Đ;
- CC.Thi hành án DS;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến